

Rx- Thuốc bán theo đơn

HIDEM CREAM

(Gentamicin, Betamethason, Clotrimazol)

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Nếu cần thêm thông tin xin hãy liên hệ bác sĩ được tư vấn

Ngày 1/5/2016

THÀNH PHẦN: Mỗi 1 gam kem chứa:

Gentamicin	1 mg
(dưới dạng gentamicin sulfate)	
Betamethason dipropionat	0,64 mg
Clotrimazol	10 mg

Từ đây: Stearyl alcohol, cetanol, dầu khoáng trắng, paraffin lỏng, isopropyl myristat, octyl decylol myristat, polyethylene glycol 400, glycerin, natri pyrosulfite, natri benzoat, silicon resin, sorbitan stearat, polysorbat 20, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ: Kem

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 1 tuýp 10g, hộp 1 tuýp 15g

CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC LỰCH HỌC:

- Gentamicin có tác động diệt khuẩn. Mặc dù cơ chế tác động chính của chất này được xác định, thuốc này dường như có thể có sự tổng hợp protein ở các vi khuẩn nhạy cảm bằng cách gắn kết không thuận nghịch vào tiểu đơn vị ribosom 30S.

- Clotrimazol gây ra tác động kháng khuẩn bằng cách thay đổi tính thấm màng tế bào, bằng cách gắn kết rõ rệt với các phospholipid trong màng tế bào nấm. Ngược lại, với các kháng sinh polyeen như amphotericin B, tác động của clotrimazol ít phụ thuộc vào hàm lượng sterol trong màng tế bào. Kết quả của sự thay đổi tính thấm, màng tế bào trở nên không còn khả năng làm hàng rào chọn lọc natri, kali và các thành phần khác bị mất đi.

- Betamethason có các hoạt tính của các corticosteroid ngoài da và được dùng để làm giảm các biểu hiện viêm của các bệnh lý da.

CÁC ĐẶC TÍNH ĐƯỢC ĐỘNG HỌC:

- Gentamicin: Sự hấp thu toàn thân của gentamicin và các aminoglycosid khác đã được thông báo sau khi sử dụng tại chỗ trên da bị loét trên tay khi bị bỏng và sau khi qua vết thương, loét cơ thể, khớp xương. Trong cơ thể, gentamicin và các aminoglycosid khác khuếch tán chủ yếu vào các dịch ngoại tế bào. Tuy nhiên, ít có sự khuếch tán vào trong dịch não tủy ngay cả khi màng não bị viêm nhiễm; sự khuếch tán vào mắt cũng yếu. Các aminoglycosid khuếch tán nhanh chóng vào trong dịch tại chỗ. Các aminoglycosid đi qua được nhau thai nhưng chỉ có một lượng nhỏ được phát hiện trong sữa mẹ.

Thời gian bán hủy thời kỳ trong huyết tương của gentamicin được thông báo là từ 2 đến 3 giờ nhưng thời gian này có thể dài hơn ở trẻ sơ sinh và ở các bệnh nhân tổn thương thận.

- Clotrimazol sử dụng tại chỗ xuyên qua biểu bì nhưng hấp thu toàn thân ít khi xảy ra. Khi vào trong cơ thể, clotrimazol được chuyển hóa trong gan trở thành các hợp chất không hoạt tính và bị đào thải theo phân và nước tiểu.

- Betamethason dùng tại chỗ có thể được hấp thu qua da bình thường. Sự viêm và/hoặc bệnh lý khác trên da có thể làm tăng sự hấp thu qua da của các corticoid tại chỗ. Phương pháp băng dính làm tăng sự hấp thu qua da của các corticoid tại chỗ. Một khi được hấp thu qua da, được động học của các corticoid tại chỗ tương tự như các corticoid dùng toàn thân. Các corticoid gắn kết với protein ở nhiều mức độ khác nhau, được chuyển hoá ở gan và bài tiết qua thận.

CHỈ ĐỊNH:

Những bệnh lý ở da do dị ứng như: chàm, viêm da do tiếp xúc, viêm da dị ứng, hăm da, viêm da do tiếp xúc ánh sáng mặt trời, bệnh vẩy nến, ngứa do bội nhiễm do vi khuẩn hoặc vi nấm. Không dùng cho các trường hợp viêm da không có ngứa có vết nứt da.
Bệnh nấm da: bệnh nấm da chân, bệnh nấm da thân, bệnh nấm da đầu, bệnh nấm da đầu.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Nên bôi một lớp mỏng kem bao phủ toàn bộ bề mặt vùng da bị nhiễm và xung quanh đó hai lần mỗi ngày, vào buổi sáng và tối.

Để việc điều trị hữu hiệu, nên dùng thuốc đều đặn.

Thời gian trị liệu phụ thuộc vào mức độ và vị trí của vùng da bệnh và đáp ứng của bệnh nhân. Tuy nhiên, nếu không có cải thiện lâm sàng sau ba hay bốn tuần, nên tham khảo thêm ý kiến bác sĩ để xem lại điều trị.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Những bệnh nhân có tiền sử phản ứng miễn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.
- Không nên dùng thuốc dưới dạng băng ép.
- Corticosteroid dùng tại chỗ để điều trị bệnh vẩy nến có thể gây hại cho người bệnh do phản ứng dị ứng, ngứa, nổi mụn cơ thể và xuất hiện vẩy nến mụn mủ, và thuốc sẽ gây độc tính tại chỗ và toàn thân cho người bệnh do chức năng bảo vệ của da bị suy giảm.
- Không dùng thuốc này cho trẻ em.

THẬN TRỌNG

Không nên dùng thuốc diện rộng hoặc dùng thuốc thời gian dài.

Không băng ép sau khi bôi thuốc.

SỬ DỤNG Ở PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng ở phụ nữ có thai:

Do tính an toàn của corticoid dùng tại chỗ sử dụng cho phụ nữ có thai chưa được thiết lập, thuốc thuộc nhóm này chỉ nên dùng trong thời gian mang thai nếu lợi ích trị liệu cao hơn nguy cơ có thể gây ra cho thai nhi. Không nên dùng quá độ các thuốc thuộc nhóm này với liều cao hay với thời gian kéo dài ở bệnh nhân có thai.

Sử dụng ở phụ nữ cho con bú:

Do không biết được rằng dùng corticoid tại chỗ có thể đưa đến sự hấp thu toàn thân đủ để có thể tìm thấy được thuốc trong sữa mẹ hay không, nên quyết định ngưng cho con bú hay ngưng thuốc, có lưu ý đến tìm quan trọng của thuốc đối với người mẹ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC: Không có.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Các tác dụng không mong muốn sau có thể xảy ra khi dùng thuốc: Cảm giác bỏng rát, ngứa, dát sần, phù, bội nhiễm, ban đỏ, mụn nước, bong da, nổi mẩn đỏ và kích ứng da.

Thông báo cho Bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

SỬ DỤNG QUÁ LIỀU: Không có báo cáo.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Không có tài liệu về sự tương tác giữa HIDEM CREAM và các thuốc khác.

BẢO QUẢN: Bảo quản nơi khô mát, tránh ánh sáng, ở nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

ĐỂ XA TÂM TAY TRẺ EM.

Sản xuất bởi:

MYUNG-IN PHARM. CO., Ltd.

361-12, Naha-gil, Paltan-myeon, Hwasong-si, Gyeonggi-do, Hàn Quốc

<https://trungtamthucpho.com>